

Bản án số: 126/2024/HSST
Ngày 25 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thân Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Thanh, cán bộ hưu thị trấn Vôi

2/ Ông Chu Quốc Đạt, cán bộ hưu thị trấn Vôi

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Thuỷ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn D**, sinh năm 1997; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã T, huyện Ú, TP Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phạm Văn L, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; bản thân bị cáo con duy nhất; Bị cáo có vợ là Mai Thị Nguyệt M, sinh năm 2000 và có 02 con, con lớn sinh năm 2022, con nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 01/10/2024, bị Công an huyện L xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Nhân thân: Ngày 16/12/2021, bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Văn R, sinh năm 1957. Nơi ĐKKHKT: Số A N, Hoàng Văn T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Nơi ở hiện nay: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Chị Mai Thị Nguyệt M, sinh năm 2000. Nơi ĐKKHKT: Tổ B, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Nơi ở hiện tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- **Người chứng kiến:**

+ Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước ngày bị bắt khoảng 02 tuần (ngày 04/10/2024), bị cáo Phạm Văn D- sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú thôn A, xã T, huyện Ú, thành phố Hà Nội; hiện ở thôn T, T, L, Bắc Giang gặp và mua 10.000.000 đồng tiền ma túy dạng “Kẹo” và “Ke” của một thanh niên không quen biết mang về cất giấu tại nhà ở thôn T, xã T, huyện L, nhằm mục đích sử dụng dần cho bản thân. Khoảng 23 giờ ngày 04/10/2024, D gọi điện thoại cho ông Phạm Văn R- sinh năm 1957 nơi ở thôn D, xã T, huyện L (là lái xe ô tô taxi), bảo ông R đưa D lên Thị trấn V, ông R đồng ý. D có cất giấu ma túy “Kẹo”, “Ke”, cân điện tử và một số túi nilon trong túi áo khoác và túi quần. Khi đi đến đoạn Km106 + 600 Quốc lộ A thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn V, L, Bắc Giang thì bị tổ công tác thuộc Phòng C Công an tỉnh B kiểm tra. Lúc này, do sợ bắt giữ nên D đã mở cửa xuống xe và đi bộ vào làn đường bên trong đi về hướng đi Hà Nội. D thấy các đồng chí Cảnh sát giao thông đi theo nên đã bỏ chạy, đồng thời cởi áo khoác vứt ra đường. Ngay sau đó, tổ công tác đã khống chế được D và thu giữ chiếc áo khoác mà D vứt ra đường. Tổ công tác mời đại diện Công an huyện L, đại diện Công an Thị trấn Vôi và người chứng kiến đến để tiến hành kiểm tra đối với Phạm Văn D.

Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện, thu giữ và niêm phong các tang vật gồm:

- Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải quần bò cộc của Phạm Văn D đang mặc: 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong có: 03 (ba) viên nén màu xám đều nghi là ma túy tổng hợp. 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp (tất cả được niêm phong trong một phong bì dán kín có ký hiệu “QT1”).

- Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải quần bò cộc của Phạm Văn D đang mặc: 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp (được niêm phong trong một phong bì dán kín có ký hiệu “QT2”).

- Thu giữ bên trong túi áo khoác bên phải chiếc áo khoác gió màu xám, trên áo có nhiều họa tiết hoa văn, phía trong áo có chữ “GUCCI”, có mũ liền áo, tại nền đường gần vị trí bắt giữ Phạm Văn D gồm:

+ 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong có 12 (mười hai) túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong có: 13 (mười ba) viên nén màu xám đều nghi là ma túy tổng hợp; 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong túi chứa mảnh viên nén màu xám nghi là ma túy tổng hợp. (tất cả được niêm phong trong một túi niêm phong dán kín có mã số "2121890").

+ 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong túi có: 01 (một) miếng băng dính màu trắng và 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, trên túi có bám dính một miếng băng dính màu trắng, bên trong túi có 10 (mười) túi nilon nhỏ màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ và nhiều túi nilon nhỏ màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh, bên trong mỗi túi đều không đựng gì. (tất cả được niêm phong trong một túi niêm phong dán kín có mã số “2121888”).

+ 01 (một) chiếc cân điện tử màu đen, có mặt cân màu trắng (được niêm phong trong một túi niêm phong dán kín có mã số "2121895").

- 01 (một) chiếc áo khoác gió màu xám, trên áo có nhiều họa tiết hoa văn, phía trong áo có chữ “GUCCI”, có mũ liền áo. Thu giữ tại nền đường, gần vị trí bắt giữ Phạm Văn D (được niêm phong trong một hộp bìa cát tông có ký hiệu "QT3").

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, vỏ máy màu xanh đen, máy cũ đã qua sử dụng, mặt khẩu màn hình “222222”, số IMEI: 352680946243543.

- 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay dạng đồng hồ thông minh, vỏ máy màu trắng, có quai đeo bằng nhựa màu trắng.

Phạm Văn D khai nhận chiếc áo khoác nêu trên là áo của D, tất cả tang vật nghi là ma túy nêu trên đều là ma túy dạng “kẹo” (tức ma túy dạng thuốc lắc) và “Ke” (tức ma túy Ketamine) của D, cân điện tử, các túi nilon không đựng gì cũng đều là của D.

Ngày 05/10/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn D thu giữ: Bên dưới gầm giường trong phòng thứ nhất từ cửa chính vào 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, mặt dưới có vết màu đen, trên đĩa sứ có bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy tổng hợp và có 01 đoạn ống nhựa màu cam có kẻ sọc màu trắng, 01 thẻ cứng hình chữ nhật màu trắng, trên thẻ cứng có chữ “CELINE” cùng nhiều chữ khác được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX”. Thu giữ trong phòng thứ hai từ cửa chính vào: 01 căn cước công dân số 001097001898 mang tên Phạm Văn D.

Ngày 05/10/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy, kết quả: D dương tính với K và MDMA. Cùng ngày, cơ quan điều tra tiến hành kiểm

tra 02 chiếc điện thoại của ông Phạm Văn R nhưng không phát hiện được nội dung gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại của chị Mai Thị Nguyệt M - sinh năm 2000 nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ B, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai (vợ của Phạm Văn D), phát hiện tại phần mềm EZVIZ lưu trữ trên điện thoại có 01 camera hướng từ cổng ra đường (đã trích xuất 04 hình ảnh có liên quan và cho ký xác nhận).

Tại Kết luận giám định số 2158/KL-KTHS ngày 09/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

“ 5.1. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ có: 03 (ba) viên nén màu xám là ma túy, có tổng khối lượng **1,264 gam, loại MDMA**. Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu xanh là ma túy, có khối lượng **0,841 gam, loại Ketamine**.

5.2. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "QT2" đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu xanh là ma túy, có khối lượng **0,374 gam, loại Ketamine**.

5.3. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "KX" đã được niêm phong gửi giám định: Chất bột màu trắng bám dính trên 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng, mặt dưới của đĩa sứ có vết màu đen là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng. Tìm thấy chất ma túy Ketamine trên 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam có kẻ sọc trắng và 01 (một) thẻ cứng hình chữ nhật, trên thẻ có chữ “CÉLINE” cùng nhiều chữ khác, không xác định được khối lượng.

5.4. Trong 01 (một) túi niêm phong có mã số “2121890” đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 12 (mười hai) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu xanh, được đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng **10,184 gam, loại Ketamine**.

- Trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ:

+ 13 (mười ba) viên nén màu xám là ma túy, có tổng khối lượng **5,538 gam, loại MDMA**.

+ Mảnh viên nén màu xám đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng **0,204 gam, loại MDMA**”.

Tại Kết luận giám định ADN số HT561.24/PY-XNSH ngày 14/10/2024 của V, kết luận:

“1. Dấu vết trên bề mặt các túi nilon được niêm phong trong phong bì có ký

hiệu: “Vỏ, bao, gói hoàn lại của túi niêm phong có mã số 2121890” gửi giám định có sinh phẩm người; có ADN nhiễm sắc thể thường với nồng độ thấp và tạp nhiễm, không đủ điều kiện so sánh.

2. Dấu vết trên bề mặt các túi nilon được niêm phong trong túi niêm phong có mã số “2121888” và dấu vết trên bề mặt chiếc cân điện tử được niêm phong trong túi niêm phong có mã số “2121895” gửi giám định có sinh phẩm người; có ADN nhiễm sắc thể thường bị trộn lẫn, trong đó có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Phạm Văn D.

3. Dấu vết trên 01 chiếc áo khoác được niêm phong trong hộp bìa cát tông có ký hiệu “QT3” gửi giám định có sinh phẩm người; có ADN nhiễm sắc thể thường với nồng độ thấp và tạp nhiễm, trong đó có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Phạm Văn D trên các locus gen phân tích được”.

Tại Bản cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 21/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan, sai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai có trong hồ sơ đã khai rõ diễn biến họ đã chứng kiến sự việc khi cơ quan điều tra bắt quả tang bị cáo D và thu giữ, lập biên bản các tang vật như bị cáo đã khai tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 06 năm 09 tháng đến 07 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2024.

Đề nghị miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đại diện VKSND huyện đề nghị:

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ máy màu xanh đen, số IMEI: 352680946243543; 01 chiếc đồng hồ đeo tay; 01 căn cước công dân số mang tên Phạm Văn D không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ chiếc điện thoại và 01 chiếc đồng hồ đeo tay để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy gồm: Số ma túy hoàn lại sau giám định; chiếc áo khoác gió màu xám, trên áo có nhiều họa tiết hoa văn, phía trong áo có chữ “GUCCI”, có mũ liền áo; 01 cân điện tử cùng những đồ vật khác hoặc liên quan đến hành vi phạm tội hoặc không có giá trị sử dụng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang còn đề nghị về

phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, sau phần xét hỏi và tranh luận, bị cáo nhất trí với lời khai của người chứng kiến và không có ý kiến gì tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang. Bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai trái, là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên:* Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng xác định đều hợp pháp.

[2] *Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt nhưng không ảnh hưởng tới việc xét xử nên xét xử theo thủ tục chung quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] *Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng:* Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, nó phù hợp với các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, cũng như kết luận giám định, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Bản ảnh trong hồ sơ... đã thể hiện:

Hồi 21 giờ 20 phút ngày 04/10/2024, tại Km 106+600, Quốc lộ A thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Phạm Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép 7,006 gam ma túy loại MDMA và 11,399 gam ma túy loại Ketamine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác thuộc Phòng C Công an tỉnh B thực hiện chuyên đề kiểm tra nồng độ cồn và tốc độ phương tiện phát hiện bắt quả tang.

Tại khoản 1 và điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;”.

Như vậy, HĐXX đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất, vai trò của bị cáo trong vụ án thấy:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của con người, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội. Đối với các tội phạm về ma túy, Nhà nước ta đã và đang có các chế tài rất nghiêm khắc được quy định trong luật để xử lý loại tội phạm này, nhưng các tội phạm về ma túy vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. HĐXX thấy cần phải xử phạt tù tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] *Về nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Bị cáo là người có nhân thân không tốt, nhiều lần bị xử phạt hành chính: Ngày 01/10/2024, bị Công an huyện L xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; ngày 16/12/2021, bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Từ đó cho thấy bị cáo là người không chịu rèn luyện, không nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo D đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Mặt khác thấy, bị cáo mua ma túy với mục đích để sử dụng. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo với mức án thấp mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đề nghị đối với Hội đồng xét xử tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ.

[6] *Về việc tiếp tục tạm giam bị cáo:* Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày là phù hợp với Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo phạm vào tội có hình phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh tài sản, xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản, vợ chồng bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ, nên cần miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Về các nội dung khác:* Qua xét xử vụ án, HĐXX thấy:

Đối với người bán ma túy cho bị cáo D, bị cáo khai không biết rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ là phù hợp.

Đối với ông Phạm Văn R được bị cáo thuê để chở lên thị trấn V nhưng không biết việc D tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý với ông R là có cơ sở.

Đối với 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-312.94; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98015679 mang tên Phạm Văn R; 01 giấy chứng nhận kiểm định số EB0801310, biển đăng ký 98A-312.94; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, vỏ máy trong suốt, số IMEI1: 867231051735671/00, số IMEI2: 867231051735689/00, máy cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, vỏ máy màu xanh, số IMEI1: 865553063269403/78, số IMEI2: 865553063269411/78, máy cũ đã qua sử dụng bị thu giữ là tài sản của ông Phạm Văn R, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 23/10/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý trả lại các tài sản trên cho ông R là có căn cứ.

[9] Về vật chứng:

Số vật chứng, tài sản đã chuyển theo hồ sơ để giải quyết, HĐXX thấy:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ máy màu xanh đen, số IMEI: 352680946243543; 01 chiếc đồng hồ đeo tay; 01 căn cước công dân số mang tên Phạm Văn D là của D không liên quan đến hành vi phạm tội không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ chiếc điện thoại và 01 chiếc đồng hồ đeo tay để đảm bảo thi hành án.

Số ma túy hoàn lại sau giám định; chiếc áo khoác gió màu xám, trên áo có nhiều họa tiết hoa văn, phía trong áo có chữ “GUCCI”, có mũ liền áo; 01 cân điện tử cùng những đồ vật khác hoặc liên quan đến hành vi phạm tội hoặc không có giá trị sử dụng, do vậy cần phải tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Với những nhận định trên đây, HĐXX thấy những ý kiến của đại diện VKSND huyện đề nghị đối với HĐXX về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 329, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/10/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

- 01 (một) phong bì dán kín được niêm phong bằng hình dấu của Công an thị trấn V, L, Bắc Giang và Phòng K1 Công an tỉnh B, ký hiệu "QT1".

- 01 (một) phong bì dán kín được niêm phong bằng hình dấu của Công an thị trấn V, L, Bắc Giang và Phòng K1 Công an tỉnh B, ký hiệu "QT2".

- 01 (một) túi niêm phong bằng hình dấu của Công an thị trấn V, L, Bắc Giang và Phòng K1 Công an tỉnh B, có chữ ký cùng họ tên của những người tham gia, có mã số "2121890".

- 01 (một) phong bì dán kín được niêm phong bằng hình dấu của Công an xã T, L, Bắc Giang và Phòng K1 Công an tỉnh B, ký hiệu "KX".

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong bằng hình dấu của V, có chữ ký cùng họ tên của những người tham gia, ký hiệu "Võ, bao, gói hoàn lại của túi niêm phong có mã số 2121890", "HT561.24-1".

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong bằng hình dấu của V, có chữ ký cùng họ tên của những người tham gia, ký hiệu "2121888", "HT561.24-2".

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong bằng hình dấu của V, có chữ ký cùng họ tên của những người tham gia, ký hiệu "2121895", "HT561.24-3".

- 01 (một) hộp giấy được niêm phong bằng dải niêm phong có chữ ký cùng họ tên của những người tham gia, được đóng hình dấu của Công an thị trấn V, L, Bắc Giang, V, ký hiệu "QT3", "HT561.24-4".

Trả lại bị cáo Phạm Văn D: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, vỏ máy màu xanh đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 352680946243543; 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay dạng đồng hồ thông minh đã qua sử dụng, vỏ máy màu trắng có quai đeo bằng nhựa màu trắng, 01 (một) căn cước công dân số 001097001898 mang tên Phạm Văn D, nhưng tiếp tục tạm giữ 01 chiếc điện thoại và 01 đồng hồ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm vật chứng của vụ án theo như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, Công an huyện Lạng Giang;
- Chi Cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thân Hồng Giang